

Học để biết, học để làm, học để chung sống (Bài văn mẫu)

Tuyển chọn những bài văn hay chủ đề nghị luận "Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình" - Văn mẫu lớp 12.

Đề 3: Hãy phát biểu ý kiến của anh (chị) về mục đích học tập do UNESCO đề xướng: "Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình".

Bài văn hay nhất của học sinh lớp 12

Nước ta là nước ngàn năm văn hiến, luôn luôn đề cao vai trò của việc học. Song mỗi người lại có những phương pháp, mục đích học tập khác nhau. Nói về cách xác định đúng đắn mục đích của việc học, UNESCO đã từng đề xướng: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. Lời nhận định trên của UNESCO đã một lần nữa khẳng định vai trò to lớn của việc xác định mục đích học tập đúng đắn đối với mỗi cá nhân.

Học là quá trình con người lĩnh hội kiến thức về khoa học kỹ thuật, văn hóa xã hội và nhất là học để con người học cách chung sống cùng cộng đồng. Quá trình học của con người diễn ra một cách liên tục, người ta học ở mọi lúc và mọi nơi. Như nhà cách mạng vĩ đại nước Nga đã từng nói: “Học, học nữa, học mãi”(Lê-nin). “Học để biết” là quá trình con người tiếp nhận tri thức để mở mang hiểu biết cá nhân. “Học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình” là cách con người ta áp dụng những lí thuyết vào trong thực tế lao động và sản xuất, học cách đối nhân, xử thế trong cuộc sống thường nhật. Và từ việc học để biết, học để làm, học để chung sống sẽ tạo cho mỗi cá nhân một vị thế, một chỗ đứng riêng trong xã hội để tự khẳng định mình.

UNESCO đã khẳng định vai trò to lớn của việc xác định mục tiêu học tập đúng đắn của mỗi cá nhân. Chỉ khi có được mục tiêu học tập đúng đắn con người mới xác định rõ phương pháp học tập để mang lại kết quả tốt nhất. Điều đó đặc biệt quan trọng đối với những thế hệ thanh, thiếu niên, những chủ nhân tương lai của đất nước. Hơn thế nữa điều này còn phù hợp với đất nước ta khi đang trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

Mục đích đầu tiên của việc học mà UNESCO đề cập tới là “học để biết”. Mục tiêu này được đặt lên hàng đầu là bởi: Kho tàng trí tuệ của nhân loại là vô tận mà con người chỉ như một hạt cát giữa sa mạc hay một giọt nước giữa đại dương mênh mông. Con người phải không ngừng học tập để tiếp nhận và bắt kịp với những tri thức đang ngày càng mở rộng của nhân loại. Học mở mang trí tuệ, hiểu biết cho ta, dẫn dắt ta vào những chỗ sâu sắc, bí ẩn của thế giới xung quanh, từ sông ngòi, rừng núi cho tới vũ trụ bao la. Học đưa ta vào những thế giới cực lớn như thiên hà, hoặc cực nhỏ, như thế giới của các hạt vật chất. Học đưa ta vượt thời gian, tìm về với những biến cố lịch sử xa xưa hoặc chấp cánh cho ta tới ngày mai, và để hiểu sâu sắc hơn về thực tại. Quan trọng hơn cả việc học để biết sẽ tạo nền tảng cho việc thực hiện và áp dụng vào công việc sau này. Vậy nên con người phải không ngừng lĩnh hội những tri thức của nhân loại để làm giàu thêm hiểu biết cá nhân.

Học để biết, học để làm, học để chung sống (Bài văn mẫu)

Chỉ khi con người đã lĩnh hội tri thức và vận dụng nó một cách thuần thục vào đời sống thì việc học tập đó mới thực sự là có ý nghĩa: “học để làm”. Thực hành bằng chính sức lực của mình sẽ giúp con người kiểm tra được mức độ hiểu biết của bản thân. Không phải bất kì ai học giỏi là sẽ làm tốt. Khi các đề án, dự thảo của những giáo sư, tiến sĩ không được áp dụng vào thực tế thì đó chỉ là những lí thuyết suông. Những thứ ấy trở nên vô giá trị khi chỉ được lưu giữ trong bảo tàng, trong thư viện như một kỉ niệm lịch sử. Bởi việc học và hành phải đi liền với nhau mới mang lại kết quả cao. “Học để biết” sẽ giúp cho “học để làm” được thuần thục và tránh được những sai sót không đáng có trong việc áp dụng lí thuyết vào thực tế.

Mặc dù không được học tập một cách bài bản như những giáo sư hay tiến sĩ, song những người nông dân lại biết vận dụng một cách sáng tạo những gì họ chứng kiến và họ hiểu rõ mục đích, cái mà họ thực sự cần trong đời sống sản xuất. Họ học trên chính ruộng đồng, trên những luống cày, họ học bằng chính mồ hôi và nước mắt. Họ đúc rút từ quá trình lao động và tự đi tìm kiếm những giải pháp giúp cho cuộc sống đỡ vất vả, khó khăn, để sản lượng nông nghiệp đạt hiệu quả cao mà lại ít tốn công sức hơn. Nhà khoa học Lương Định Của đã tạo ra những giống lúa mới có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt cho những người nông dân. Không những vậy ông còn là người biết áp dụng những gì đã nghiên cứu vào đời sống thực tại. Trong một lần đi trên đường, ông nhìn thấy bà con cấy dưới ruộng ông đã khuyên mọi người cấy ngửa tay cho nhanh và cây lúa sẽ nhanh bén rễ. Mọi người tưởng rằng đó chỉ là những lí thuyết suông nên đã mời ông xuống cấy thi. Nhà khoa học nhận lời, bước xuống ô tô rồi ông xuống ruộng và cấy. Ông cấy thi với một chị cấy nhanh nhất ở đó. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn ông đã bỏ xa chị kia, ông không chỉ cấy rất nhanh mà còn rất thẳng. Từ đó bà con đều khâm phục ông bởi ông không chỉ là nhà khoa học giỏi mà hơn thế nữa ông còn biết áp dụng những điều đó vào trong thực tế một cách thành thạo. Ông thực sự đã trở thành tấm gương cho việc “học để làm” để người khác học tập.

Khi đã học để biết và áp dụng được những điều đó vào trong thực tế cũng là lúc con người phải học cách chung sống với cộng đồng. “Học để chung sống” là cách con người điều hòa các mối quan hệ trong cuộc sống hằng ngày và điều đó chỉ thực hiện được khi mỗi cá nhân biết lắng nghe và thấu hiểu cùng mọi người. “Học để chung sống” thực sự thành công khi bạn có khả năng làm cho người khác hiểu, tôn trọng mình. Chắc hẳn bạn đọc vẫn chưa quên hình ảnh của nhân vật Giăng Van-giăng trong tiểu thuyết “Những người cùng khổ” với câu nói nổi tiếng: “Trên đời, chỉ có một điều ấy thôi, đó là yêu thương nhau”. Chính tình yêu thương, sự hi sinh cao cả của Giăng Van-giăng dành cho Cô-dét và Ma-ri-úyt đã khiến cho Gia-ve một gã thanh tra cảnh sát độc đoán, lần đầu tiên cảm thấy mất phương hướng, nhảy xuống sông Xen tự tử. Không chỉ vậy, tình cảm cao quý ấy của ông đã giúp cho Phăng-tin, một người mẹ nghèo thất lạc con, được ra đi trong sự yên bình và thanh thản. Bằng ánh sáng của tình yêu thương Giăng Van-giăng đã đẩy lùi bóng tối của cường quyền và nhen nhóm niềm tin vào tương lai. Giăng Van-giăng là hiện thân cao đẹp nhất của lẽ sống tình thương, của sự chung sống hết mình vì cộng

Học để biết, học để làm, học để chung sống (Bài văn mẫu)

đồng, vì người khác. Chính vì vậy, tác giả Huy-gô đã tạo cho tiểu thuyết sức sống mạnh mẽ vượt qua mọi giới hạn về không gian và thời gian.

Quá trình học tập diễn ra một cách liên tục và lâu dài vì thế đòi hỏi người học phải không ngừng tích lũy kiến thức, làm mới bản thân, và đặc biệt là không bao giờ được bằng lòng với những gì mà mình đã biết. “Học để tự khẳng định mình” là cách con người khẳng định bản thân với chính mình, mới có thể khẳng định mình với mọi người. Khi con người tự khẳng định được mình thì mới được mọi người công nhận, ngưỡng mộ, tôn trọng nhân cách của mình. Năm 2010, giáo sư Ngô Bảo Châu đã mang về vinh quang cho đất nước Việt Nam khi nhận giải thưởng Field về toán học tại Ấn Độ. Đây là giải thưởng cao quý nhất dành cho toán học thế giới. Trước khi giành được giải thưởng này, giáo sư Ngô Bảo Châu cũng là một trong những nhà toán học hàng đầu thế giới. Song để khẳng định chính mình với bản thân, với cộng đồng giáo sư vẫn không ngừng học tập và để mang về vinh quang cho Tổ quốc như ngày hôm nay. Mục đích là ngọn đèn chỉ đường cho những việc làm, hành động cho con người. Chỉ khi có mục đích rõ ràng mọi người mới có thể tránh được những thiếu sót, sai lầm, điều chỉnh hành vi của thân. Việc học cũng như vậy, khi con người xác định được mục tiêu học tập đúng đắn là bước đầu cho sự thành công của con đường học vấn.

Ở trên đời có nhiều người đi học, nhưng ít người biết học cho thành tài là do họ thiếu hoặc vẫn chưa xác định được mục đích học tập đúng đắn. Do không xác định được mục tiêu học tập nên những người này dễ cảm thấy mệt mỏi, chán ngán với việc học, với họ học chỉ mang tính chất chống đối. Tác hại của việc không xác định được mục tiêu học tập đã dẫn tới những hệ lụy đáng tiếc đang diễn ra trong xã hội hiện nay. Đó là hành vi quay cóp, sử dụng tài liệu trong thi cử hay cách sống buông thả của một bộ phận học sinh, sinh viên gây ra những tệ nạn xã hội hiện nay. Đây thực sự là tình trạng đáng báo động, khi đất nước ta đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa rất cần đến những thanh niên tri thức, giàu hiểu biết về khoa học-kỹ thuật. Họ đang không làm đúng với bản phận của công dân. Qua đó, ta lại càng thấy được vai trò to lớn của việc xác định mục đích học tập đúng đắn mà UNESCO đã đề xướng.

Là một học sinh còn đang ngồi trên ghế nhà trường tôi càng thấu hiểu vai trò của cách xác định mục đích học tập đúng đắn. Chỉ khi có được điều này ta mới có thể xác định phương pháp và cách thức học tốt nhất để mang lại hiệu quả học tập cao. Những bạn chưa xác định được mục đích học tập thì thường chán nản, bỏ bê việc học điều đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới tương lai của họ sau này.

Tục ngữ Nga có câu: “Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học”. Con người được đi học sẽ mở mang thêm hiểu biết làm giàu thêm tri thức nhân loại. Nên để cho việc học có hiệu quả cao thì mỗi người cần xác định cho mình một mục đích học tập đúng đắn có thể như UNESCO đã đề xướng: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”.

Học để biết, học để làm, học để chung sống (Bài văn mẫu)

Những mẫu bài nghị luận "Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình"

Bài mẫu 1:

Ngày nay, chúng ta đang sống trong thời đại mà khoa học kỹ thuật công nghệ thông tin ngày một nâng cao. Trong xã hội đó ấy, làm việc gì cũng cần phải có hiểu biết, có trí thức. vì vậy việc học là rất cần thiết và có vai trò ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với mỗi người chúng ta. tuy nhiên việc học là một quá trình tích lũy kiến thức lâu dài mà tri thức nhân loại lại là vô bờ bến.

Thế nên chúng ta cần có một sự tập trung ý chí và xác định thật đúng đắn mục đích học tập của mình. mục đích học tập do tổ chức Unesco đề xướng là: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. chúng ta hãy cùng nhau đi tìm hiểu thật rõ nhé!

Từ xưa đến nay con người không ngừng học hỏi tiếp thu tri thức của nhân loại. vậy nên chúng ta đã biết và làm được những điều to lớn làm thay đổi cả thế giới.

Học để biết: học là một công việc mà mỗi chúng ta phải làm hằng ngày và có thể là cả cuộc đời. học là một quá trình tìm hiểu, thu nhận, tích lũy kiến thức cho bản thân mình từ thầy cô giáo bạn bè trên tư liệu sách vở và học ở ngoài cuộc sống. kiến thức nhân loại vô cùng phong phú khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển có nhiều vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cần được chúng ta giải quyết và tiếp thu. Tuy nhiên những điều ta biết chỉ là một giọt nước nhỏ trong khi đó điều ta chưa biết lại là biển cả rộng lớn bao la. Vì vậy còn có nhiều miền tri thức cần được chúng ta khám phá học hỏi. thế nên việc học trước hết là hướng đến mục đích học để biết nhiều miền kiến thức ấy để thế giới xung quanh mở ra một cách sáng tỏ trước mắt bạn lật mở mọi vấn đề mọi khía cạnh của cuộc sống muôn màu. có vậy chúng ta mới có thể không lạc hậu với thời đại và yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Học để làm: “Học phải đi đôi với hành” lời dạy thật có ý nghĩa rất quan trọng đối với iệc học của chúng ta ngày nay. tiếp thu kiến thức hôm nay mà không quên những điều đã học ngày hôm qua thì đó mới gọi là việc học đúng cách. muốn vậy thì tất cả chúng ta phải học tập kiến thức lí thuyết sau đó vận dụng làm nó ngoài thực tế để thêm hiểu phần kiến thức ấy và ghi nhớ sâu hơn. ở đây theo unesco muốn nhấn bảo chúng ta phải kết hợp song song việc học và làm với nhau có như vậy việc học mới thực sự có ích. Học và làm việc dựa trên những kiến thức đã học vừa là mục đích vừa còn là phương pháp học tập. một khi đã nắm vững kiến thức, đã tiếp thu kiến thức mà không vận dụng vào thực tiễn thì việc học thật khô khốc không linh động. trong khi vừa học ta lại áp dụng giải quyết những công việc của cuộc sống thì đó là cơ hội để giúp đỡ bản thân gia đình và xã hội đó còn là dịp để bạn phát triển tư duy sáng tạo của mình.

Học để biết, học để làm, học để chung sống (Bài văn mẫu)

Học để chung sống: “Ngọc không mài không thành đồ vậy người không học không biết rõ đạo”. Làm người ở đời phải có học, cần am tường hiểu biết mọi vấn đề xã hội, đó là điều cần thiết cho mỗi chúng ta. Nhưng việc học còn mang lại cho con người ta sự hiểu biết về đạo lí làm người đạo lí đối nhân xử thế cách ứng xử với mọi người trong cuộc sống hằng ngày. Trong quá trình học tập chúng ta sẽ có nhiều bài học về đạo đức nhiều câu chuyện hay về lòng nhân hậu ... từ đó hình thành ý thức rèn luyện nên nhân cách con người ý thức cái hay cái đẹp làm việc tốt giúp đỡ mọi người xung quanh có những đức tính tốt và cần thiết trong cuộc sống của mỗi người: siêng năng chăm chỉ hiếu thảo nhân hậu ... tất cả đã làm hoàn thiện bản thân bạn. Hơn thế nữa là con người có văn hoá có đạo đức biết cách ứng xử đúng đắn với mọi người bạn sẽ thực sự hoà nhập và thích ứng nhanh với môi trường khác nhau của xã hội. Đó là chúng ta đã học được cách chung sống. Thế giới này chỉ tồn tại nhưng con người biết chung sống hoà thuận gần gũi gắn bó với nhau để tạo thành một cộng đồng một xã hội bền vững từ đó biết giữ gìn nó và giữ gìn cải tạo thiên nhiên đang ngày càng xấu đi do hiện tượng nóng lên toàn cầu. Khi con người biết chung sống thì người người nắm tay nhau trong tình thân ái đất nước hoà bình thịnh trị. Giữa đất nước trên thế giới sẽ không có mâu thuẫn, chiến tranh tất cả đều hướng tới sự phát triển của nhân loại làm chủ thế giới làm chủ vũ trụ và những miền tri thức mới. Có vậy mới có thể hướng tới một xã hội tốt đẹp một thế giới phát triển trong hoà bình.

Một người vừa có tri thức vừa có trình độ văn hoá hay giúp đỡ người khác thành công trong công việc và cuộc sống thì sẽ được mọi người kính nể cảm phục. Mọi người khác sẽ lấy đó làm tấm gương học hỏi theo và bạn luôn được tôn trọng và nhận những tình cảm yêu mến. Mình có tài có đức ai lại không trọng dụng. Đó là học để tự khẳng định mình. Mỗi người đều có một tính cách riêng và luôn muốn khẳng định mình được xã hội công nhận. Nếu không ngừng nỗ lực học tập rèn luyện cả chí tài đức trở thành người có ích cho xã hội thì bạn sẽ có một “thương hiệu” riêng cho bản thân mình

Mục đích học tập của UNESCO đề xướng thật đúng đắn và có ý nghĩa to lớn trong việc học tập ngày nay của mỗi chúng ta trước những thay đổi từng ngày từng giờ của thế giới. Hiểu rõ và thực hiện theo đúng như thế tương lai tươi sáng đang chờ đón bạn hãy biết nắm lấy cơ hội!

Bài mẫu 2:

Học hành là công việc gắn với con người từ bao đời nay. Có thể nói, không một bước phát triển nào của văn minh nhân loại mà không gắn với việc học. Tuy nhiên, nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc học tập ở mỗi thời đại, mỗi xã hội cũng có những chỗ khác nhau. Ngày nay, với xu thế toàn cầu hoá, quan điểm về việc học tập của con người trên thế giới càng gần gũi nhau hơn. Đó là lí do để Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc UNESCO đề xướng mục đích học tập cho công dân của mọi quốc gia trên thế giới: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình. Quan điểm rõ ràng, hiện đại như vậy về việc học tập là điều rất đáng để mọi người, nhất là những người ở tuổi cấp sách đến trường, phải nghiêm túc suy nghĩ.

Học để biết, học để làm, học để chung sống (Bài văn mẫu)

Học tập trước hết là để thoả mãn nhu cầu nhận thức của con người. Thế giới tự nhiên, xã hội xung quanh ta, kể cả chính bản thân con người ta đều ẩn chứa nhiều điều bí ẩn. Biết bao câu hỏi đặt ra mà ta đâu dễ gì tìm thấy ngay câu trả lời. Tại sao trái đất quay quanh mặt trời? Tại sao bốn mùa trong năm thời tiết khác nhau? Tại sao con người ta trưởng thành theo thời gian và có những thay đổi về tâm sinh lí? Ấy là chưa nói đến vô số những kiến thức phức tạp, khó hiểu ở mọi ngành khoa học nhiều khi rất xa lạ với trình độ của số đông. Thế nhưng, vấn đề dù khó khăn, bí ẩn đến đâu cũng có thể tìm thấy chìa khoá để giải mã. Chìa khoá mở cửa vạn năng đó không có gì khác hơn ngoài hai chữ "học tập". Chính nhờ học tập mà loài người đã chiếm lĩnh được kho tri thức khổng lồ như hiện nay. Chính nhờ việc học mà khoa học đã có những bước tiến thần kì.

Những bộ óc siêu việt của nhân loại ở các lĩnh vực khác nhau đều đã từng đồ không biết bao nhiêu công sức cho công việc học tập để chiếm lĩnh những đỉnh cao tri thức khoa học. Những Niu-ton, Anh-xtanh, Đác-uyn... đều thế. Người ta kể lại tấm gương học để biết của văn hào Mác-xim Go-rơ-ki: từ nhỏ đã phải từ giã mái trường để kiếm sống, nhưng bằng con đường tự học, ông có vốn hiểu biết không thua kém gì những nhà văn có học thức hàng đầu ở châu Âu cùng thời. Ở nước ta, những nhà văn như Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng thực sự là những người mẫu mực trong quá trình tự vươn lên học tập để hiểu biết.

Học để biết, đó là chân lí không thể tranh cãi. Người xưa có câu: "Nhân bất học, bất tri lí" (Người không học, không biết gì). Khi người ta nói ai đó là "vô học" cũng đồng nghĩa với việc đánh giá người đó là dốt nát, ngu muội. Học tập là con đường duy nhất để khai mở trí tuệ, tích lũy tri thức, nâng cao hiểu biết về mọi mặt. Không có phép lạ nào có thể thay thế cho hoạt động này nếu con người muốn thoát khỏi tình trạng kém hiểu biết của mình.

Học để biết dĩ nhiên là quan trọng, nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó, thì tri thức cũng chỉ là một mớ lí thuyết suông, vô ích. Cuộc sống tiến lên không ngừng là nhờ ở hành động của con người. Áp dụng tri thức vào mọi công việc, đó mới là con đường đúng đắn, vừa phát huy sự hữu ích của hiểu biết, vừa làm cho sự hiểu biết không ngừng được nhân lên. Tiếng Việt có từ "học hành", tương đơn giản, nhưng ngẫm kĩ, khá sâu sắc. Nó cho thấy, cha ông chúng ta chưa bao giờ coi nhẹ việc áp dụng những điều hiểu biết vào công việc thực tế. Học mà không hành thì chỉ là một sách, vô vị. Hành mà không học thì làm việc khó đạt hiệu quả. Cả hai mặt có quan hệ hữu cơ, hỗ trợ cho nhau. Nhiều nhà tư tưởng lớn cũng có quan điểm tương tự. Khổng Tử cho rằng: học mà lại được thực hành những điều đã học, không có niềm vui nào hơn thế ("Học nhi thời tập chi, bất diệc lạc hồ"). Nguyễn Trãi cũng từng chiêm nghiệm: "Nên thợ nên thầy vì có học".

Học để làm là một quan điểm đã được khẳng định. Trước hết nó đề cao mục đích của "học" đối với "làm", sau đó, nó cho thấy sự tác động của "làm" trở lại đối với việc "học". Khi nhận thức được rằng: học không phải để tích chứa tri thức, khoe mẽ hiểu biết, mà để áp dụng vào cuộc sống, giải quyết những công việc cụ thể với hiệu quả cao nhất, thì sự

Học để biết, học để làm, học để chung sống (Bài văn mẫu)

học đã có một phương hướng đúng đắn, một mục đích thiết thực. Ta biết rằng, biến kiến thức thì mệnh mông, quỹ thời gian và khả năng của con người lại có hạn. Vì vậy, việc học tập của mỗi người phải có lựa chọn, định hướng cụ thể. Học cái gì, cần trang bị những tri thức nào phù hợp với năng lực, hữu dụng trong thực tế, đó là những câu hỏi mà mỗi cá nhân phải tự trả lời.

Trong thực tế, có vô số người đã thực sự vận dụng phương châm học để làm. Hồ Chí Minh là một con người như thế. Những ngày hoạt động ở nước ngoài, Bác đã dành nhiều công sức cho việc học ngoại ngữ. Bác đã đọc thông viết thạo một số tiếng châu Âu. Tại sao Hồ Chí Minh lại đề cao việc học đến thế? Câu trả lời hết sức rõ ràng: Bác học tiếng nước ngoài để viết báo, viết văn, vạch mặt bản chất của chủ nghĩa thực dân trước thế giới, phơi bày tình trạng tòi tệ ở các nước thuộc địa (trong đó có các nước Đông Dương) mà thực dân Pháp gây nên. Hiệu quả việc học để làm của Bác là rất hiển nhiên. Thực tế của khoa học chứng minh rằng, phát minh của con người, dù ở bất cứ lĩnh vực nào, đều là kết quả của việc áp dụng tri thức vào thực tiễn, nghĩa là phương châm học để làm đã được vận dụng triệt để. Ngày nay, khi cuộc sống có sự phát triển vượt bậc về mọi mặt, biết bao yêu cầu đang được đặt ra ngày càng cao đối với khoa học, thì vấn đề "học để làm" mà UNESCO nêu lên càng có ý nghĩa thiết thực.

Con người không thể sống đơn độc mà luôn luôn tồn tại trong quan hệ với cộng đồng, với xã hội. Một triết gia phương Tây đã nói rất đúng: "Điềm giống nhau nhất giữa mọi người trên thế gian này là không ai giống ai cả". Mỗi con người là một cá thể, có hoàn cảnh, có trình độ văn hoá, có tính cách, sở thích riêng. Cho nên, chung sống với nhau trong một cộng đồng, điều cần thiết nhất là thông cảm lẫn nhau. Không thể lấy sở thích của mình áp đặt cho người khác. Muốn cảm thông, chia sẻ phải có sự hiểu biết. Ở đây, những tri thức về tâm lí con người, tri thức về xã hội nhân văn là hết sức quan trọng. Nhiều khi, do thiếu hụt những tri thức ấy, dễ nảy sinh những xích mích, những mâu thuẫn không đáng có trong các mối quan hệ.

Thời đại ngày nay, viễn cảnh con người một quốc gia trở thành công dân toàn cầu đã dần dần là một thực tế. Trái đất trở thành "thế giới phẳng". Tuy nhiên, có một thực tế khác cũng cần phải quan tâm: con người ở các quốc gia sẽ có những khác biệt nhau về tôn giáo, phong tục, văn hoá. Vì vậy, muốn có sự hợp tác hiệu quả, rất cần sự hiểu biết để tôn trọng lẫn nhau. Một nhà đầu tư người Mỹ muốn làm ăn ở Việt Nam không thể không tìm hiểu đặc điểm tâm lí, tính cách, văn hoá của người Việt. Một thanh niên Việt muốn thích nghi với môi trường làm việc ở một công ti nước ngoài, nhất thiết phải nắm vững những nguyên tắc làm việc và có những hiểu biết nhất định về đối tác. Như vậy, học để chung sống đã là điều kiện tồn tại tất yếu của con người trong cuộc sống hiện đại.

Không phải ngẫu nhiên mà trong thông điệp này, UNESCO đặt yêu cầu học để tự khẳng định mình ở vị trí cuối cùng. Khi chúng ta thực thi được các phương châm học để biết, học để làm, học để chung sống, cũng có nghĩa là chúng ta đã thực sự tự khẳng định được mình. Khẳng định mình là ý thức được khả năng của bản thân, vị thế của cá nhân

Học để biết, học để làm, học để chung sống (Bài văn mẫu)

mình trong các mối quan hệ. Khẳng định mình không phải là đặt mình cao hơn người khác, không phải vuốt ve lòng tự mãn, mà là củng cố sự tự tin để đáp ứng những đòi hỏi của thực tế, những yêu cầu ngày càng cao của công việc. Trong việc tự khẳng định mình, không có gì thuyết phục hơn là tính hiệu quả. Không cần nói nhiều về bản thân, chỉ bằng hiệu quả cụ thể, chúng ta sẽ chứng tỏ cho mọi người thấy mình là ai. Khẳng định mình theo cách ấy, không có con đường nào khác hơn là học tập và vận dụng tốt nhất những tri thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong phạm vi công việc mà mình đảm trách.

Quan điểm về học tập mà UNESCO nêu lên thật dễ hiểu, gần gũi. Nó thiết thực không chỉ cho các nhà lãnh đạo hoạch định nền giáo dục của quốc gia mình, mà còn cho bản thân mỗi người đi học. Tuy nhiên, để biến những phương châm ấy thành hành động cụ thể, thì rất cần nỗ lực không ngừng của cá nhân. Đối với học sinh chúng ta, việc khắc ghi và thực hiện những phương châm ấy là điều kiện cần thiết để chúng ta vững bước trên con đường đến với tương lai.